

**BỘ Y TẾ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y HẢI PHÒNG**

**CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO – NIÊN CHẾ
NGÀNH: DƯỢC HỌC
HỆ: CHÍNH QUY
TRÌNH ĐỘ ĐÀO TẠO: ĐẠI HỌC**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 519/QĐ-YHP
ngày 06 tháng 6 năm 2012 của Hiệu trưởng Trường Đại học Y Hải Phòng)*

HẢI PHÒNG - NĂM 2012

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

(Ban hành kèm theo Quyết định số 519/QĐ-YHP

ngày 06 tháng 06 năm 2012 của Hiệu trưởng Trường Đại học Y Hải Phòng)

Tên chương trình: Dược sĩ

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành đào tạo: Dược học

Mã ngành đào tạo: 52720401

Loại hình đào tạo: Chính quy

1. Mục tiêu đào tạo

1.1. Mục tiêu chung

Đào tạo Dược sĩ trình độ đại học là đào tạo những người có đạo đức tốt, có kiến thức khoa học cơ bản và y dược học cơ sở, kiến thức và kỹ năng chuyên môn cơ bản để tư vấn về sử dụng thuốc hợp lý, an toàn, hiệu quả; để sản xuất, quản lý và cung ứng thuốc tốt; có khả năng nghiên cứu khoa học và tự học nâng cao trình độ chuyên môn, góp phần đáp ứng nhu cầu chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khoẻ nhân dân.

1.2. Mục tiêu cụ thể (Chuẩn đầu ra)

Về kiến thức

- Trình bày được các kiến thức của các môn cơ sở ngành Thực vật, Hóa hữu cơ, Hóa phân tích, Hóa lý, Độc chất, Sinh hóa... tạo điều kiện cho việc học tập các môn chuyên ngành.
- Nắm vững các nguyên tắc sử dụng thuốc an toàn, hợp lý, cơ chế tác dụng và quá trình dược động học của thuốc trong cơ thể.
- Hiểu biết được đặc điểm thực vật để nhận thức cây thuốc, thành phần hóa học chính và hàm lượng, bộ phận dùng, công dụng, liều dùng của một số cây thuốc và vị thuốc thông thường và phổ biến.
- Trình bày được kiến thức về đặc điểm của các dạng bào chế, yêu cầu chất lượng trong việc thiết kế công thức và quy trình bào chế một số dạng thuốc thông thường và một số dạng thuốc mới.
- Nắm vững các quy định về luật dược và những vấn đề liên quan đến đảm bảo chất lượng thuốc.

Về kỹ năng

- Thực hiện được nghiên cứu quy trình sản xuất thuốc và chuyển giao công nghệ vào thực tiễn sản xuất đáp ứng được nhu cầu của thị trường
- Tư vấn được cho thầy thuốc chỉ định thuốc và hướng dẫn bệnh nhân sử dụng thuốc an toàn, hợp lý.
- Tham gia vào việc đảm bảo được chất lượng thuốc, cung ứng thuốc, một số dụng cụ y tế và mỹ phẩm.
- Thực hiện được kỹ năng xây dựng và triển khai kế hoạch về dược trong các cơ sở y tế cộng đồng và các hoạt động chuyên môn về dược.
- Chiết xuất được các thành phần hóa học trong cây thuốc và biết kiểm nghiệm các thành phần thuốc.
- Thực hiện được kỹ năng làm việc nhóm và năng lực giải quyết vấn đề độc lập.
- Thực hiện được năng lực, trình độ giải quyết các vấn đề trong thực tế tại đơn vị công tác được giao.
- Sử dụng tối thiểu được một ngoại ngữ để đọc, hiểu được tài liệu chuyên môn và thành thạo công nghệ thông tin để phục vụ cho quản lý, nghiên cứu khoa học.

Về thái độ

- Tận tụy với sự nghiệp chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khỏe nhân dân, hết lòng phục vụ người bệnh.
- Tôn trọng và chân thành hợp tác với đồng nghiệp, giữ gìn và phát huy truyền thống tốt đẹp của ngành.
- Khiêm tốn học tập vươn lên.
- coi trọng việc kết hợp y học hiện đại với y học cổ truyền.

Vị trí và khả năng làm việc sau khi tốt nghiệp

Công ty sản xuất, kinh doanh dược phẩm, Trung tâm kiểm nghiệm dược phẩm - mỹ phẩm, Trường Đại học, Viện nghiên cứu, Sở Y tế hoặc các trung tâm y tế và các cơ sở y tế khác có liên quan tới ngành dược.

Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi tốt nghiệp

- Dược sỹ chuyên khoa cấp I
- Dược sỹ chuyên khoa cấp II
- Thạc sỹ
- Tiến sỹ

2. Thời gian đào tạo: 5 năm

3. Khối lượng kiến thức toàn khóa: 219 đơn vị học trình (ĐVHT) (chưa tính 04 ĐVHT Giáo dục thể chất và 11 ĐVHT Giáo dục quốc phòng – An ninh).

4. Đối tượng tuyển sinh: Học sinh tốt nghiệp trung học phổ thông hoặc tương đương.

5. Quy trình đào tạo, điều kiện tốt nghiệp

Áp dụng “Quy chế Đào tạo đại học, cao học hệ chính quy theo hệ niên chế”, ban hành kèm theo Quyết định số 72/YHP-QĐ ngày 26 tháng 02 năm 2007 của Hiệu trưởng Trường Đại học Y Hải Phòng và “Quy chế Đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy” ban hành theo Quyết định số 25/2006/QĐ-BGDĐT ngày 26/6/2006 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

6. Thang điểm

Thực hiện theo “Quy chế Đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy” ban hành theo Quyết định số 25/2006/QĐ-BGDĐT ngày 26/6/2006 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

7. Nội dung chương trình

7.1. Cấu trúc kiến thức của chương trình đào tạo

TT	Khối lượng học tập	ĐVHT	Ghi chú
1	Kiến thức giáo dục đại cương tối thiểu: chông kể học phần: Giáo dục thể chất và giáo dục quốc phòng – an ninh)	46	
2	Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp tối thiểu, trong đó - Kiến thức cơ sở ngành - Kiến thức ngành - Kiến thức bổ trợ (tự chọn): - Thực tập nghề nghiệp và thi tốt nghiệp (hoặc khoá luận)	50 87 26 10	
Tổng cộng:		219	

7.2. Khung chương trình giáo dục

7.2.1. Kiến thức giáo dục đại cương: 46 ĐVHT(41 LT- 5 TH)

Thứ tự	MÔN HỌC	Số ĐVHT		
		Tổng	LT	TH
CÁC MÔN CHUNG				
1	Giáo dục thể chất*	4*	1*	3*
2	Giáo dục quốc phòng - an ninh*	11*	7*	4*
3	Những nguyên lý của Chủ nghĩa Mác-Lênin 1	3	3	0
4	Những nguyên lý của Chủ nghĩa Mác-Lênin 2	5	5	0
5	Tư tưởng Hồ Chí Minh	4	4	0
6	Đường lối cách mạng Việt Nam	3	3	0
7	Ngoại ngữ 1	4	4	0
8	Ngoại ngữ 2	4	4	0
9	Ngoại ngữ 3	4	4	0
10	Tin học	4	3	1

CÁC MÔN CƠ SỞ KHỐI NGÀNH				
11	Sinh học đại cương	3	2	1
12	Tâm lý - Đạo đức y học	3	3	0
13	Toán - Thống kê y dược	3	2	1
14	Giáo dục sức khỏe	2	2	0
15	Lý sinh y học	4	2	2
Tổng cộng		46	41	5

* Chưa tính môn học/học phần Giáo dục thể chất và Giáo dục Quốc phòng - An ninh

7.2.2. Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp tối thiểu

7.2.2.1. Kiến thức cơ sở của ngành: 50 ĐVHT(39 LT – 11 TH)

TT	Tên Môn học / Học phần	Số ĐVHT		
		Tổng	LT	TH
1.	Giải phẫu	2	2	0
2.	Sinh lý	4	3	1
3.	Sinh lý bệnh - Miễn dịch	3	2	1
4.	Ký sinh trùng	3	2	1
5.	Vi sinh	3	2	1
6.	Hoá đại cương vô cơ	5	4	1
7.	Hoá hữu cơ 1	3	3	0
8.	Hoá hữu cơ 2	3	2	1
9.	Hóa lý dược	3	2	1
10.	Hóa phân tích 1	3	2	1
11.	Hóa phân tích 2	4	3	1
12.	Hoá sinh	5	4	1
13.	Thực vật dược	4	3	1
14.	Bệnh học	5	5	0
Tổng cộng		50	39	11

7.2.2.2. Kiến thức ngành: 87 ĐVHT(51 LT - 36TH)

TT	Tên Môn học / Học phần	Số ĐVHT		
		Tổng	LT	TH
1.	Bào chế 1	4	3	1
2.	Bào chế 2	4	3	1
3.	Độc chất học	3	2	1
4.	Dược động học	3	3	0
5.	Dược lâm sàng 1	3	2	1
6.	Dược lâm sàng 2	3	2	1
7.	Dược liệu 1	3	2	1
8.	Dược liệu 2	3	2	1

9.	Dược lý 1	3	2	1
10.	Dược lý 2	4	3	1
11.	Dược lý 3	3	2	1
12.	Hóa dược 1	3	2	1
13.	Hóa dược 2	3	2	1
14.	Kiểm nghiệm	3	2	1
15.	Pháp chế dược	3	3	0
16.	Quản lý kinh tế dược	4	3	1
17.	Chăm sóc dược	3	1	2
18.	Bào chế sinh dược học	4	3	1
19.	Dạng bào chế đặc biệt	3	3	0
20.	Dược dịch tễ dược	3	2	1
21.	Dược học cổ truyền	3	2	1
22.	Dược xã hội học	2	2	0
23.	Thực hành Dược khoa 1	7	0	7
24.	Thực hành Dược khoa 2	5	0	5
25.	Thực hành Dược khoa 3	5	0	5
	Tổng cộng	87	51	36

7.2.2.3. Kiến thức bổ trợ: 36 ĐVHT (25 LT - 11 TH)

TT	Tên Môn học / Học phần	Số ĐVHT		
		Tổng g	LT	TH
1.	Marketing và Thị trường Dược phẩm	3	3	0
2.	Thực phẩm chức năng	2	2	0
3.	Dược liệu biển	4	3	1
4.	Công nghệ sản xuất dược phẩm	3	2	1
5.	Ứng dụng công nghệ sinh học trong sản xuất thuốc	3	2	1
6.	Nhóm GPs	5	2	3
7.	Sử dụng thuốc trong điều trị	4	4	0
8.	Sử dụng thuốc YHCT theo hướng hiện đại	2	2	0
9.	Tổng hợp kiến thức chuyên môn và tốt nghiệp	10	5	5
	Tổng cộng	36	25	11

8. Hướng dẫn thực hiện

- **Sắp xếp nội dung và quỹ thời gian**

Nội dung Chương trình đào tạo được sắp xếp các khối kiến thức theo thứ tự: Khoa học cơ bản - Y học cơ sở - Y tế công cộng - Y học lâm sàng

Trên cơ sở chương trình đào tạo của Nhà trường, với sự hướng dẫn của Phòng Đào tạo và cố vấn học tập, sinh viên hoàn toàn chủ động trong việc xác định tiến trình học tập của bản thân.

- **Phương pháp dạy học**

Kết hợp các phương pháp giảng dạy : Thuyết giảng, thảo luận nhóm, viết chuyên đề, làm bài tập lớn, thực hành, cemin... tăng cường tính chủ động của sinh viên thông qua việc hướng dẫn sinh viên tự học, tự nghiên cứu tài liệu, nâng cao tính chủ động sáng tạo trong qua trình dạy và học.

- **Thực tập**

- Thực hành các môn khoa học cơ bản, y học cơ sở : tại các phòng thực hành chức năng tại các bộ môn, labo Trung tâm .
- Thực tập tiền lâm sàng : Tại trung tâm Skillab của trường
- Thực hành tại bệnh viện : Tại các cơ sở thực hành chính như : BV hữu nghị Việt Tiệp Hải Phòng ; BV Đại học Y Hải Phòng ; BVĐK Kiến An ; BV Phụ sản Hải Phòng ; BV Trẻ em Hải Phòng ; BV Tâm thần Hải Phòng ; BV Lao và bệnh phổi Hải Phòng ; BV Y học cổ truyền Hải Phòng ; BV Việt Nam - Thụy Điển Uông Bí ; BVĐK quốc tế Hải Phòng ; BV quốc tế Green ; Viện Y học biển.
- Thực hành tại : Viện dược liệu biển Việt Nam ; Các Trung tâm kiểm nghiệm và các Công ty dược tại TP. Hải Phòng, Quảng Ninh, Hải Dương ;
- Thực tế tại cộng đồng

Sinh viên đi thực tế cộng đồng vào thời gian:

+ Đợt I: vào năm thứ tư sau khi sinh viên đã học xong các môn học cơ sở, chuyên ngành.

+ Đợt II: vào cuối năm thứ năm sau khi sinh viên đã học xong tất cả các môn chuyên ngành.

Các cơ sở thực tế cộng đồng: BV và trung tâm y tế các huyện ở TP. Hải Phòng: Vĩnh Bảo, Tiên Lãng, Thủy Nguyên, Kiến Thụy; Hải Dương: Nam Sách, Kim Thành.

- **Kiểm tra, thi**

Tùy theo các học phần, ngoài việc đánh giá quá trình học tập trên lớp của các sinh viên do giảng viên đánh giá. Mỗi học phần đều được đánh giá thông qua các bài kiểm tra thường xuyên, thi giữa học phần và thi kết thúc học phần. Hình thức thi và kiểm tra phong phú nhằm đánh giá năng lực người học.

- **Thi tốt nghiệp**

Sinh viên phải thi Lý luận chính trị và thi các môn Chuyên môn

Thời gian ôn thi và làm khóa luận: theo “Quy chế Đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy” ban hành theo Quyết định số 25/2006/QĐ-BGDĐT ngày 26/6/2006 của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Thời gian thi: theo Quy định thực tế của nhà trường.

Hình thức thi các môn Chuyên môn: có 2 hình thức: Thi lý thuyết/Khoá luận tốt nghiệp và thi lâm sàng.

- **Điều kiện công nhận tốt nghiệp**

Sinh viên tích lũy đủ các học phần trong chương trình đào tạo, có các chứng chỉ giáo dục thể chất và giáo dục Quốc phòng - An ninh, chứng chỉ ngoại ngữ theo quy định, hoàn thành nghĩa vụ đối với Nhà trường, thì được xét công nhận tốt nghiệp.

HIỆU TRƯỞNG